

BẢO GIÁ THI CÔNG HOÀN THIỆN SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP 8MM									
Sản phẩm	Tính Năng	Chống ẩm	Bảo hành	Giá sàn (đ/m ²)	Hao hụt 5% (đ/m ²)	Phí thi công (đ/m ²)	Tổng/m ² (chưa phụ kiện)	Nẹp viền (đ/m dài)	Len nhựa (đ/m dài)
Sàn gỗ Wilson 8mm, 202x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	-	15 Năm	198,000	9,900	44,000	251,900	27,500	38,500
Sàn gỗ Wilson 8mm, 132x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	-	15 Năm	218,900	10,945	44,000	273,845	27,500	38,500
Sàn gỗ Morser MC cốt xanh 8mm, 150x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	15 Năm	275,000	13,750	44,000	332,750	27,500	38,500
Sàn gỗ Hobiblack cốt đen 8mm, 202x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	319,000	15,950	44,000	378,950	27,500	38,500
Sàn gỗ Malaysia Fortune 8mm, 172x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	341,000	17,050	44,000	402,050	27,500	38,500
Sàn gỗ Đức Binyl Class 8mm, 192x1285mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	25 Năm	467,500	23,375	44,000	534,875	27,500	38,500
BẢO GIÁ THI CÔNG HOÀN THIỆN SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP 12MM									
Sản phẩm	Tính Năng	Chống ẩm	Bảo hành	Giá sàn (đ/m ²)	Hao hụt 5% (đ/m ²)	Phí thi công (đ/m ²)	Tổng/m ² (chưa phụ kiện)	Nẹp viền (đ/m dài)	Len nhựa (đ/m dài)
Sàn gỗ Wilson 12mm, 132x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	-	15 Năm	286,000	14,300	44,000	344,300	27,500	38,500
Sàn gỗ Morser MS cốt xanh 12mm, 146x1225mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	401,500	20,075	44,000	465,575	27,500	38,500
Sàn gỗ Malaysia Fortune 12mm, 146x1220mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	478,500	23,925	44,000	546,425	27,500	38,500

Sàn gỗ Đức Binyl Narow 12mm, 123x1285mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	25 Năm	654,500	32,725	44,000	731,225	27,500	38,500
Sàn gỗ Đức Binyl Pro 12mm, 123x1285mm	✓ Chống trầy AC5 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	30 Năm	709,500	35,475	44,000	788,975	27,500	38,500
BẢO GIÁ THI CÔNG HOÀN THIỆN SÀN GỖ XƯƠNG CÁ									
Sản phẩm	Tính Năng	Chống ẩm	Bảo hành	Giá sàn (đ/m ²)	Hao hụt 8% (đ/m ²)	Phí thi công (đ/m ²)	Tổng/m ² (chưa phụ kiện)	Nẹp viền (đ/m dài)	Len nhựa (đ/m dài)
Sàn gỗ xương cá Morser 8mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	15 Năm	341,000	27,280	88,000	456,280	27,500	38,500
Sàn gỗ xương cá Hobiblack 8mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	379,500	30,360	88,000	497,860	27,500	38,500
Sàn gỗ xương cá Fortune 12mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	20 Năm	500,500	40,040	88,000	628,540	27,500	38,500
BẢO GIÁ THI CÔNG HOÀN THIỆN SÀN NHỰA GIẢ GỖ									
Sản phẩm	Tính Năng	Chống ẩm	Bảo hành	Giá sàn (đ/m ²)	Hao hụt 5% (đ/m ²)	Phí thi công (đ/m ²)	Tổng/m ² (chưa phụ kiện)	Nẹp viền (đ/m dài)	Len nhựa (đ/m dài)
Sàn nhựa dán keo	-	✓	-	93,500	4,675	44,000	142,175	27,500	38,500
Sàn nhựa hèm khoá 4mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	5 Năm	225,500	11,275	44,000	280,775	27,500	38,500
Sàn nhựa hèm khoá 4mm đế IPXE	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	5 Năm	258,500	12,925	44,000	315,425	27,500	38,500
Sàn nhựa hèm khoá xương cá 4mm	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	5 Năm	341,000	27,280	88,000	456,280	27,500	38,500
Sàn nhựa hèm khoá 6mm đế IPXE	✓ Chống trầy AC4 ✓ Chống cháy B1 ✓ Khí thải E1	✓	5 Năm	379,500	18,975	44,000	442,475	27,500	38,500